TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 6 năm 2019
"V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Lan Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn TH, xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990

Nơi cư trú: thôn TH, xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc

Hiện đang chấp hành án tại phân trại 4, trại giam Thanh Phong – Bộ Công an

Địa chỉ: xã Minh Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 15/02/2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Phạm Thị D trình bày:

Chị kết hôn với anh Q ngày 31/12/2010, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND Bàn Giản. Sau khi kết hôn, chị về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh Q. Vợ chồng chung sống đến năm 9/2012 thì anh Q

mải chơi bời dẫn đến vi phạm pháp luật, sau đó phải đi chấp hành án phạt tù tại trại giam Thanh Phong, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên xin được ly hôn anh Q.

Con chung: Chị và anh Q có một con chung là Nguyễn Việt Hoàng, sinh ngày 03/12/2011, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị xin nuôi con và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/5/2019, anh Q trình bày:

Anh cũng xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị D trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, đến tháng 9/2012 anh vi phạm pháp luật nên phải đi chấp hành án thời gian dài. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị D xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí.

Con chung: Anh xác định như chị D trình bày là đúng và nhất trí với quan điểm đề nghị của chị D.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn Q là bị đơn đang phải chấp hành án nên không thể có mặt tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị D được ly hôn anh Q; giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, xác nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ do chị D và anh Q không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị D và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn, nuôi con chung". Bị đơn là anh Nguyễn Văn Q có hộ khẩu tại xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do hiện nay anh Q đang phải chấp hành án phạt tù nên không thể có mặt tại phiên tòa, anh Q cũng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn Q là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 9/2012 anh Q vi phạm pháp luật và phải chấp hành án phạt tù thời gian dài, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ từ đó. Nay chị D và anh Q cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

[3] Xét đề nghị về việc nuôi con chung của chị D và anh Q là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị D và anh Q xác định không có, không đề ghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Cho chị Phạm Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Giao cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Việt Hoàng, sinh ngày 03/12/2011. Xác nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị D và anh Q không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0004996 ngày 19/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị D đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch
- THA Lập Thạch.
- UBND xã Bàn Giản
- Các đương sự
- Lưu hai bản.

Trần Hữu Lực